

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày 15 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Long và ông Tạ Tất Hưng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, sinh ngày 11 tháng 7 năm 1976, tại: Xã T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Đội 4, xã T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H1 và bà Lê Thị T; có vợ Lê Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 03/2000/HS-PT ngày 24/02/2000, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Đức H 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. H đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2001/HS-ST ngày 02/7/2001 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Đức H 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. H đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 142/2003/HS-ST ngày 25/11/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Đức H 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 05/5/2007 H chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/3/2021 đến ngày 05/3/2021 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị hại:

- Anh Tạ Diên C, sinh năm 1984, “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn Đe, xã Y, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Chị Đỗ Thị Thanh H, sinh năm 1986 (là vợ anh C), “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Tạ Minh T, sinh năm 1976, “vắng mặt”.

Địa chỉ: Đội 2, xã T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Người làm chứng: Anh Tạ Diên Đ, sinh năm 1986, “vắng mặt”.

Địa chỉ: Đội 3, xã D, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 02/3/2021, Nguyễn Đức H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, mang BKS 19L3- 5518 đi từ thị trấn Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc về nhà mình theo đường Quốc lộ 2A. Khi đi đến phía trước xưởng sửa chữa ô tô Công Huệ của anh Tạ Diên C nằm ven đường Quốc lộ 2A thuộc thôn Đ, xã Y, huyện Vĩnh Tường, H quan sát thấy bên trong xưởng đang bật điện sáng, cửa ra vào xưởng đã được đóng khóa bên ngoài và không có ai trông giữ, quản lý xưởng nên H nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong xưởng để trộm cắp tài sản. H điều khiển xe mô tô vào bên trong trụ sở cũ của Ủy ban nhân dân xã Y nằm tiếp giáp khuôn viên xưởng rồi dựng xe tại đây. Sau đó, H đi men theo ngạch nhỏ ra phía sau xưởng sửa chữa ô tô và đột nhập đi vào bên trong xưởng theo lối đi phía sau trộm cắp được các tài sản gồm: 01 mô tô điện (là máy bơm nước), 01 chiếc kích thủy lực, sơn màu đỏ, loại kích 20 tấn; 01 tay tuýp sắt lục giác (là dụng cụ vặn ốc xe ô tô), 01 lá nhíp ô tô bằng sắt, 01 thanh kim loại khối lượng 2,8kg, 01 thanh kim loại khối lượng 2kg rồi mang ra để tại bãi đất trống phía sau xưởng. Sau đó, H tiếp tục đi vào xưởng trộm cắp 01 củ đề ô tô dùng cho xe Toyota Zace và 01 thanh sắt hình chữ U (là ốp sắt xi xe ô tô tải loại xe Hyundai). Tuy nhiên khi H đang đem 01 củ đề ô tô và 01 thanh sắt hình chữ U đi ra bên ngoài thì bị anh C cùng chị H (là vợ anh C) và anh Đ (là người làm thuê tại xưởng của anh C) bắt quả tang, sau đó trình báo sự việc đến cơ quan Công an.

Sau khi nhận được tin báo vụ trộm cắp tài sản trên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã cùng Công an xã Y tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời phối hợp cùng các ngành chức năng tiến hành

khám nghiệm hiện trường và tổ chức các hoạt động điều tra theo quy định pháp luật. Quá trình bắt quả tang đã thu giữ đồ vật, tài sản gồm:

- Thu tại nền nhà bên trong xưởng sửa chữa ô tô Công Huệ gồm: 01 củ đề ô tô dùng cho xe Toyota Zace, 01 thanh sắt hình chữ U (là ốp sắt xi xe ô tô tải loại xe Hyundai) khối lượng 06 kg.

- Thu tại vị trí bãi đất trống (thuộc khuôn viên xưởng sửa chữa xe ô tô Công Huệ) giữa xưởng sửa chữa xe ô tô Công Huệ với Trụ sở cũ của Ủy ban nhân dân xã Y: 01 mô tơ điện (là máy bơm nước), 01 chiếc kích thủy lực, sơn màu đỏ, loại kích 20 tấn, 01 tay tuýp sắt lục giác (là dụng cụ vặn ốc xe ô tô), 01 lá nhíp ô tô bằng sắt khối lượng 04kg, 02 thanh kim loại một thanh có khối lượng 2,8kg và một thanh có khối lượng 2kg.

Nguyễn Đức H trình bày toàn bộ những tài sản trên do H trộm cắp bên trong xưởng sửa chữa ô tô Công Huệ rồi đem ra để tại bãi đất trống.

- Thu tại sân gần giáp với ngôi nhà thuộc Trụ sở cũ của Ủy ban nhân dân xã Y 01 xe mô tô YAMAHA, loại xe Jupiter, mang BKS 19L3- 5518.

- Tạm giữ trên người Nguyễn Đức H những tài sản gồm: 01 chiếc ví giả da màu đen, bên trong có số tiền 50.000đ; 01 đăng ký xe mô tô BKS 19L3 - 5518; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Đức H; 01 chiếc điện thoại Nokia 1280, màu xám đã cũ.

Ngày 03/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã Trung cầu định giá tài sản số 101 gửi Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Tường đề nghị định giá tài sản do Nguyễn Đức H trộm cắp tại xưởng sửa chữa ô tô Công Huệ của anh Công vào ngày 02/3/2021.

Ngày 03/3/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Vĩnh Tường có kết luận số 24/KL – HĐĐGTTTHS kết luận: *Tổng giá trị tài sản có đặc điểm nêu trên là: 3.080.000 đồng (Ba triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).*

Cơ quan điều tra đã thông báo nội dung bản Kết luận định giá tài sản nêu trên cho anh Công và H biết; anh Công và H đều nhất trí với nội dung kết luận định giá tài sản, không ai có ý kiến thắc mắc gì.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ Hành vi trộm cắp tài sản ngày 02/3/2021 tại xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKSVT ngày 11 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đối với bị cáo; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày từ ngày 02/3/2021. Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng.

Bị hại anh Tạ Diên C, chị Đỗ Thị Thanh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tạ Minh T, người làm chứng anh Tạ Diên Đ đều vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra điều trình bày các nội dung phù hợp lời trình bày của bị cáo và phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; anh C và anh T đã được nhận lại tài sản, đều không có yêu cầu gì khác và đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 02/3/2021 tại xưởng sửa chữa ô tô Công Huệ của anh Tạ Diên C nằm ở vị trí ven đường Quốc lộ 2A, thuộc thôn Đ, xã Y, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc lợi dụng sơ hở của anh C, chị H bị cáo H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 mô tơ điện (máy bơm nước), 01 chiếc kích thủy lực, sơn màu đỏ, loại kích 20 tấn, 01 tay tuýp sắt lục giác loại phi 41, 01 lá nhíp ô tô bằng sắt, 02 thanh kim loại, 01 củ đèn ô tô và 01 thanh sắt hình chữ U thì bị anh C, chị H và anh Đ phát hiện bắt quả tang. Tổng giá trị tài sản H trộm cắp của anh C là 3.080.000đ.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; biên bản thực nghiệm điều tra, phù hợp với kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản và vật chứng vụ án thu giữ được

cùng các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

[3.1] Bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp 01 mô tơ điện (máy bơm nước), 01 chiếc kích thủy lực, sơn màu đỏ, loại kích 20 tấn, 01 tay tuýp sắt lục giác loại phi 41, 01 lá nhíp ô tô bằng sắt, 02 thanh kim loại trong xưởng đem ra phía sau xưởng (vẫn trong Hng rào thuộc khuôn viên xưởng của anh C, chị H), sau đó tiếp tục vào trong trộm cắp 01 củ đề ô tô và 01 thanh sắt hình chữ U thì bị phát hiện bắt giữ. Trong vụ án này bị cáo cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, việc chưa thực hiện đến cùng vì nguyên nhân ngoài ý muốn, do đó bị cáo H vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này bị cáo phạm tội chưa đạt, do đó cần áp dụng Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã 3 lần bị Tòa án các cấp xét xử vào các năm 2000, 2001 và 2003 cùng về hành vi trộm cắp sản, đến nay mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 02/3/2021, do đó cần xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật, áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H là đối tượng không có nghề nghiệp và không có tài sản vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về vật chứng của vụ án:

[7.1] Đối với 01 củ đề ô tô dùng cho xe Toyota Zace, 01 thanh sắt hình chữ U (là ốp sắt xi xe ô tô tải loại xe Hyundai) khối lượng 06 kg, 01 mô tơ điện (là máy bơm nước), 01 chiếc kích thủy lực, sơn màu đỏ, loại kích 20 tấn, 01 tay tuýp sắt lục giác (là dụng cụ vặn ốc xe ô tô), 01 lá nhíp ô tô bằng sắt khối lượng 04kg, 02 thanh kim loại một thanh có khối lượng 2,8kg và một thanh có khối lượng 2kg đều là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh C, chị H bị H trộm cắp vào ngày

02/3/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho bị hại, anh Công đại diện nhận lại tài sản và không yêu cầu H phải bồi thường gì, do vậy không xét.

[7.2] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Jupiter, biển kiểm soát 19L3- 5518 và 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 19L3-5518 mang tên Nguyễn Thái H ở khu 10, Gia Cẩm, Việt Trì, Phú Thọ. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô nêu trên là tài sản hợp pháp của anh Tạ Minh T, sinh năm 1976, trú tại xã Thụy Vân, phố Việt Trì, Phú Thọ là em rể của H. Anh T mua lại chiếc xe mô tô trên của anh H vào năm 2010. Ngày 02/3/2021, cho H mượn xe mô tô và giấy đăng ký xe, anh T không biết H sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô này cho anh T theo quy định pháp luật. Sau khi nhận lại tài sản anh T không có ý kiến gì, do vậy không xét.

[7.3] Đối với 01 chiếc ví giả da màu đen, bên trong có số tiền 50.000 đồng; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Đức H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xám. Quá trình điều tra xác định tài sản nêu trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của H và không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho H, nhưng cần tạm giữ tiền và điện thoại để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02 tháng 3 năm 2021.

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo H 01 chiếc ví giả da màu đen, bên trong có số tiền 50.000 đồng; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Đức H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xám, nhưng cần tạm giữ số tiền 50.000đ và điện thoại để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường lập ngày 07 tháng 6 năm 2021.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Long

Tạ Tất Hưng

Nguyễn Xuân Trọng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chung

Đặng Văn Minh

Nguyễn Xuân Trọng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CQĐT - CA huyện Vĩnh Tường;
- CQCSTHAHS - CA huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chung

Nguyễn Thái Hòa

Nguyễn Xuân Trọng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chung

Nguyễn Thái Hòa

Nguyễn Xuân Trọng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; người có QL và NVLQ;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tiến

Nguyễn Hữu Lợi

Nguyễn Xuân Trọng

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CA huyện Bình Xuyên (02 bản);
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trọng

Đ Đ 0, 8 – 5TR/S Đ Đ 2, 9 – 2,5TR/ S Đ Đ 1, 3 – 1,5tr/ S Đ Đ 5, 6 – 1tr/S	KÉP = 2,5 TR/S KÉP LỆCH – 1,5 TR/S	CON 77 - 15 TRIỆU CON 55, 00, 22, 88, 99/3TR/S
DÂY 03 - 3TR/S. DÂY 23 – 1,5tr/S DÂY 01, 14, 18– 1TR/S DÂY 02, 04, - 750K/S	DÂY 00, 22 – 4 TR/S DÂY 11,33,44 – 2,5 TR/S	49, 94, 28, 82, 66, 11, 44, 05, 50, 27, 72, 44, 33 MỖI CON 2TR/S
56, 65, 34, 43, 17, 71, 57, 75, 78, 87, 15, 51, 46, 64, 37, 73, 76, 67, 14, 41 MỖI CON 500K	25, 52, 03, 30, 59, 95, 39, 93, 89, 98, 09, 90, 08, 80, 47, 74, 26, 62 MỖI CON 1,5TR.	45, 54, 07, 70, 02, 20, 04, 40, 48, 84, 79, 97, 24, 42, 36, 63, 06, 60, 01, 10, 18, 81, 58, 85, 19, 91, 16, 61, 53, 35, 86, 68, 38, 83, 29, 92, 69, 96, 23, 32 CON MỖI CON 1TR.

Đ Đ 0, 8 – 4,5TR/S Đ Đ 1, 9 – 2,5TR/ S Đ Đ 5, 3 – 1,3tr/ S Đ Đ 7, 6 – 1tr/S	KÉP = 3 TR/S KÉP LỆCH – 2 TR/S	CON 77 - 15 TRIỆU CON 55, 88, 66, 22, 44, 99/3TR/S
DÂY 03 - 3TR/S. DÂY 01, 34 – 1,5tr/S DÂY 02, 18– 1TR/S DÂY 23, 21, 04 - 500K/S	DÂY 00, 22 – 4 TR/S DÂY 11,33,44 – 2,5 TR/S	49, 94, 11, 33, 03, 30, 27, 72, 79, 97, 00 MỖI CON 2TR
07, 70, 89, 98, 58, 85, 68, 86, 78, 87, 28, 82, 09, 90, 02, 20, 04, 40, 06, 60, 18, 81, 38, 83, 01, 10 MỖI CON 1,5tr	57,75, 48, 84, 29, 92, 39, 93, 37, 73, 35, 53, 47, 74, 25, 52, 24, 42, 59, 95, 34, 43, 04, 59, 45, 54, 26, 62, 17, 71 MỖI CON 800k.	12, 21, 14, 41, 15, 51, 13, 31, 67, 76, 16, 61, 69, 96, 19, 91, 36, 63, 23, 32, 46, 64, 56, 65, 95, 04 MỖI CON 600.

Đ Đ 0, 8 – 3,9TR/S Đ Đ 1, 9 – 1,9TR/ S Đ Đ 5, 3 – 700k/ S Đ Đ 7, 6 – 400k/S	KÉP = 3 TR/S KÉP LỆCH – 2 TR/S	CON 77 - 15 TRIỆU CON 55, 88, 66 99/3TR/S CON 22, 44/2,2TR/S
DÂY 03 - 3TR/S. DÂY 01, 34 – 1,5tr/S DÂY 02, 18– 1TR/S DÂY 23, 21, 04 - 500K/S	DÂY 00, 22 – 4 TR/S DÂY 11,33,44 – 2,5 TR/S	11, 33, 03, 30, 79, 97, 00 MỖI CON 2TR 49, 94, 27, 72 MỖI CON 1,4TR
07, 70, 89, 98, 58, 85, 68, 86, 78, 87, , 09, 90, 06, 60, 18, 81, 38, 83, 01, 10 MỖI CON 1,5tr 02, 20, 04, 40, 28, 82 Mỗi con 900k	57,75, , 39, 93, 37, 73, 35, 53, , 59, 95, 59, 17, 71, 04, MỖI CON 800k. 45, 54, 26, 62, 34, 43, 47, 74, 25, 52, 24, 42 48, 84, 29, 92 MỖI CON 200k.	15, 51, 13, 31, 67, 76, 16, 61, 69, 96, 19, 91, 36, 63, 56, 65, 95, 04 MỖI CON 600.

Đ Đ 0, 8 – 4,5TR/S Đ Đ 1, 9 – 2,5TR/ S Đ Đ 5, 3 – 1,3tr/ S Đ Đ 7, 6 – 1tr/S	KÉP = 3 TR/S KÉP LỆCH – 2 TR/S	CON 77 - 15 TRIỆU CON 55, 88, 66, 22, 44, 99/3TR/S
		49, 94, 11, 33, 03, 30, 27, 72, 79, 97, 00
		01, 10, 04, 06, 60, 12, 21, 15, 51, 17, 71, 23, 32, 34, 43, 37, 73, 39, 93, 45, 54, 48, 84, 56, 65, 26, 62. 67, 76, 78, 87, 28, 82, 89, 98, 95

